

GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ DÂN TỘC VÀ GIAI CẤP MỘT SÁNG TẠO LỚN CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

TRƯƠNG NHÃ QUYÊN *
NGUYỄN TÙNG LÂM **

C hủ tịch Hồ Chí Minh lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc Việt Nam; Người là kiến trúc sư tạo dựng nên nền tảng thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh, sau khi tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc mình theo con đường cách mạng vô sản, đã lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm cơ sở lý luận và phương pháp luận cho việc hoạch định chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Hồ Chí Minh soạn thảo và được Hội nghị thành lập Đảng thông qua, đã xác định: cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng (tức cách mạng dân tộc, dân chủ) để đi tới xã hội Cộng sản. Như vậy, sự kết hợp yếu tố dân tộc và yếu tố giai cấp thể hiện ở sự nối tiếp

của hai giai đoạn cách mạng, đồng thời được biểu hiện ngay cả trong giai đoạn cách mạng dân tộc, dân chủ là đánh đổ chủ nghĩa thực dân Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập.

Nghị quyết Đại hội VI của Quốc tế Cộng sản xác định, hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến phải được thực hiện đồng thời, song song, khăng khít với nhau và nương tựa vào nhau thì cách mạng tư sản dân quyền mới giành thắng lợi. Hồ Chí Minh tuy khẳng định chủ nghĩa đế quốc và giai cấp địa chủ phong kiến là hai đối tượng cần đánh đổ trong cách mạng dân tộc, dân chủ, nhưng xuất phát từ một nước thuộc địa, Người không coi hai nhiệm vụ đó phải cùng thực hiện ngang nhau mà đặt lên hàng đầu nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc.

Mặc dù, Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề dân tộc, đặt vấn đề giải phóng lên hàng đầu, để cao sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa dân tộc, nhưng

Người đã đứng trên lập trường của giai cấp công nhân để giải quyết vấn đề dân tộc, nó thể hiện ở mục tiêu cuối cùng của công cuộc giải phóng là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; khẳng định vai trò lịch sử của giai cấp công nhân và quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản trong quá trình cách mạng Việt Nam; chủ trương đại đoàn kết dân tộc rộng rãi trên nền tảng liên minh công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng... Mặt khác cần nhấn mạnh rằng, trong khi nêu cao vấn đề dân tộc, Hồ Chí Minh không hề hạ thấp hoặc coi nhẹ vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp. Nhiều nhà nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh đều có chung nhận định rằng: "Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng đắn, sáng tạo mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam"⁽¹⁾.

1 - Võ Nguyên Giáp (chủ biên).

* Cao học Lịch sử Đảng - Học viện CT - HC Khu vực I.

** Cao học Hồ Chí Minh học - Học viện CT - HC QG Hồ Chí Minh.

Theo Hồ Chí Minh, đối với Việt Nam, không thể giải quyết vấn đề giai cấp trước rồi mới giải quyết vấn đề dân tộc như ở các nước tư bản phát triển phương Tây. Mà ngược lại, chỉ có giải phóng dân tộc thì mới giải phóng được giai cấp, giải phóng dân tộc đã bao hàm một phần giải phóng giai cấp và tạo tiền đề cho giải phóng giai cấp. Sở dĩ như vậy là vì, "ở Việt Nam, cùng với sự tồn tại của mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp trong nội bộ dân tộc, nổi lên mâu thuẫn dân tộc và đấu tranh giữa toàn dân tộc với chủ nghĩa thực dân đế quốc và bè lũ tay sai"⁽²⁾. Tại Hội nghị Trung ương 8 (5-1941), Người cùng với Trung ương Đảng khẳng định: "Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"⁽³⁾. Nói tóm lại, Hồ Chí Minh đã vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam để đề ra con đường cách mạng đầy

sáng tạo của Việt Nam là: "giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội (giai cấp), giải phóng con người với khẩu hiệu: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công"⁽⁴⁾. Trên tinh thần ấy, Đảng ta chủ trương tạm gác khẩu hiệu ruộng đất, chỉ tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc, việt gian, để thêm khẩu hiệu giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công. Làm như vậy, không phải là bỏ mất nhiệm vụ điển địa, mà nhằm ngay nhiệm vụ bức thiết trước mắt là giải phóng dân tộc, vì "nếu không đánh đuổi được Pháp - Nhật thì vận mệnh của dân tộc phải chịu kiếp ngựa trâu muôn đời, mà vấn đề ruộng đất cũng không làm sao giải quyết được"⁽⁵⁾.

Như vậy có thể thấy rằng, khi lựa chọn con đường cách mạng Việt Nam là con đường cách mạng vô sản. Ngay từ đầu, Hồ Chí Minh đã nhận thức một cách đúng đắn và giải quyết sáng tạo mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Đây chính là một trong những cơ sở cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chính những quan điểm đúng đắn và sáng tạo đó, nhưng đã có lúc, có nơi cho rằng Hồ Chí Minh là người

chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi trái với chủ nghĩa quốc tế vô sản, và đã có lúc Người đã gặp phải những thử thách gay go, trong tình trạng không hoạt động và giống như là sống ở bên cạnh, ở bên ngoài của Đảng. Nhưng bằng bản lĩnh của một chiến sĩ cộng sản chân chính Người vẫn kiên trì khẳng định đó là một chính sách mang tính hiện thực tuyệt vời, và Người cũng đã từng bước vượt qua nhưng khó khăn đó. Lịch sử có những lúc gặp ghềnh quanh co, song cuối cùng phải chảy xuôi dòng. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh quan điểm của Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn, sáng tạo, đó là thắng lợi vĩ đại của cuộc cách mạng Tháng Tám 1945 và hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Trong suốt quá trình cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhờ phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước "truyền thống quý báu" của dân tộc, biến thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng thành sức mạnh vô địch đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Ngày nay, công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh mới càng cần khơi dậy, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước quý báu và tinh thần quật cường của dân tộc; chú trọng "Đề cao truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định chính trị và sự đồng thuận xã hội". □

Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam. Nxb, CTQG, H. 2003, tr. 91.

2 - Võ Nguyên Giáp (chủ biên). Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam. Nxb, CTQG, H. 2003, tr. 91.

3 - Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, H. 2002, t. 7 tr. 112-113.

4 - Võ Nguyên Giáp (chủ biên). Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam. Nxb, CTQG, H. 2003, tr. 80.

5 - Văn kiện Đảng 1930-1945, Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, H. 1978, t. 3, tr. 203.